

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ- ST  
Ngày 24 /5/2024  
(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Huy Diệu** bà **Triệu Ngọc Vạn.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang bà: Phạm Thị Yến* -  
Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp kiện xin ly hôn chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 03 tháng 05 năm 2024; giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Hà Thị T, sinh năm 1963.(Có mặt)

**Bị Đơn:** Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1947( vắng mặt)

Đều ĐKKHKT và trú tại: Thôn N xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Bà Hà Thị T trình bày; Bà và ông và Nguyễn Minh L kết hôn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân theo bà T là do ông L không chung thủy rồi về đánh chửi bà, hai bên không có tiếng nói chung dẫn đến

tình cảm vợ chồng việc ai người đó làm, tình cảm nhạt phai, không còn sự quan tâm, yêu thương, kính trọng nhau, hai bên sống chung nhà nhưng đã ly thân từ 2019 đến nay, bà đã làm đơn ly hôn với ông L sau đó đã rút đơn, nay bà không thể duy trì cuộc sống chung với ông L được nữa, quan điểm của bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn ông L.

**Về con chung:** Bà T khai có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh năm 12/10/2009, hiện đang ở cùng bà và ông L nhưng ăn uống, chăm sóc do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn bà xin nuôi con Nguyễn Minh H và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

**Về tài sản chung, công nợ :** Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông L không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Qua xác minh tại khu dân cư và UBND xã V cho biết: Bà T gửi đơn ly hôn trực tiếp xuống Tòa án không thông qua thôn và UBND xã nên không tổ chức hòa giải, mâu thuẫn giữa hai bên. Theo ông Nguyễn Xuân L1- Cán bộ tư pháp xã, ông Hà Văn k- Phó chủ tịch UBND xã V cung cấp; Bà T có gặp các ông với tư cách cá nhân trình bày về mâu thuẫn vợ chồng là do ông L hay đánh chửi bà, mâu thuẫn xảy ra nhiều và kéo dài. Ông Hồ Thanh N trưởng Công an xã V cho biết có vài lần Công an xã nhận được thông tin bà T và ông Lương x ra mâu thuẫn, ông L có hành vi bạo lực gia đình đối với bà T. Công an xã mời ông L ra làm việc nhắc nhở, răn đe và yêu cầu ông L chấm dứt hành vi bạo lực gia đình với bà T. Qua nắm bắt ở khu dân cư N, hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau và mâu thuẫn liên tục xảy ra. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu xác minh giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

**Tại phiên tòa:** Bà Hà Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Minh L không thay đổi, bổ sung gì thêm. Ông L vắng mặt không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng theo các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định Điều 70, 72 BLTTDS, đối với người làm chứng đã cơ

bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 77,78 BLTTDS. Áp dụng điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị T: Xử cho bà Hà Thị T ly hôn ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: Giao con Nguyễn Minh H, sinh năm 12/10/2009, cho bà Hà Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của bà T tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản quyền này.

Về án phí : Bà Hà Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, xét thấy:

[1] **Về tố tụng:** Ông L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Hôn nhân giữa bà Hà Thị T và ông Nguyễn Minh L hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2008, tại thời điểm kết hôn bà T và ông L hoàn toàn tự nguyện, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị T, Hội đồng xét xử thấy:*

Sau khi kết hôn vợ chồng bà T, ông Lương s hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu. Do hai bên có nhiều bất đồng về cuộc sống hàng ngày, bà T nghi ngờ ông L có quan hệ trai gái không lành mạnh rồi về đánh chửi bà dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng nhạt phai, không còn sự quan tâm, yêu thương, kính trọng nhau. Hai bên sống ly thân từ 2019 đến nay. Ông L đã được Tòa án báo gọi đến Tòa cũng như đến UBND xã làm việc nhiều lần nhưng ông cố tình vắng mặt không lý do. Bà T xin ly hôn với ông L vì tình cảm vợ chồng

không còn gì, vì bà đã làm đơn xin ly hôn ông L sau đó đã rút đơn nhưng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung cùng ông L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã thực sự trầm trọng bởi hai bên không còn sự yêu thương nhau, tôn trọng nhau, đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tòa án nhiều lần triệu tập ông Lương x1 Tòa án hòa giải theo đơn ly hôn của bà T nhưng ông L không xuống, thể hiện ông không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về con chung:** Bà T khai có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh năm 12/10/2009, hiện đang ở cùng bà và ông L nhưng ăn uống, chăm sóc do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn bà xin nuôi con. HĐXX nhận thấy: Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ, chồng thỏa thuận về trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con Nguyễn Minh H có đơn xin ở cùng bà T, từ trước tới nay bà vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông L không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nên yêu cầu xin nuôi con của bà T là phù hợp cần chấp nhận. Cần giao con Nguyễn Minh H, sinh năm 12/10/2009, cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình và quyền lợi của con chung. Bà T tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bà.

[5] **Về tài sản chung:** Bà L xác định không có tài sản chung, không đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[6] **Về án phí:** Bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Điều 146, Điều 147 BLTTDS. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị Thơm

Xử: Bà Hà Thị T được ly hôn ông Nguyễn Minh L.

Về con chung: Giao con Nguyễn Minh H, sinh năm 12/10/2009, cho bà Hà Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bà. Ông L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản quyền này.

Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình cho bà Hà Thị T

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Minh Hải**